

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: **78 /2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 21 - 3 - 2023

V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 22 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Ngô Phi T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 22 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Ngô Phi T vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015, quyền số 01/2014 ngày 19 tháng 01 năm 2015, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 22 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không ai có trách nhiệm với ai, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được mục đích hôn nhân, bà đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn nhưng sau đó xin rút đơn. Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với Ông Ngô Phi T, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Ngô Phi T.

- Về con chung: Bà Linh xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Ngô Nhã Thy, sinh ngày: 07/02/2017. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Linh không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Bà Linh xác nhận vợ chồng không có

** Đối với bị đơn Ông Ngô Phi T:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Ngô Phi T nhưng Ông Ngô Phi T cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ L nên không có bản tự khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được, không có lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng các quy định tại các Điều 203, 205, 208 đến 211, 220, 233 BLTTDS năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định, từ Điều 239 đến Điều 243, Điều 247, Điều 249 đến Điều 252, Điều 258 và Điều 260 BL TTDS năm 2015.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật TTDS năm 2015. Cụ thể: bị đơn không tham gia theo thông báo triệu tập họp lệ của Tòa án.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ L , xử cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn Ông Ngô Phi T.

+ Về con chung: Giao con Ngô Nhã Thy, sinh ngày: 07/02/2017 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ tuổi trưởng thành).

Về cấp dưỡng: Bà Linh không yêu cầu cấp dưỡng

Bà Linh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngày 05 tháng 10 năm 2022 Bà Nguyễn Thị Mỹ L và Ông Ngô Phi T nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân gia đình các đương sự không thỏa thuận được nội dung giải quyết. Căn cứ Điều 48, khoản 5 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết việc hôn nhân gia đình và thụ lý vụ án để giải quyết.

[2] Bị đơn Ông Ngô Phi T đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Ngô Phi T.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Mỹ L và Ông Ngô Phi T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND UBND xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015, quyển số 01/2014 ngày 19 tháng 01 năm 2015*). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Mỹ L khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Ngô Phi T vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai, mâu thuẫn xảy ra nhiều năm nay, thực tế không ai quan tâm đến ai, bà đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau khi hòa giải bà rút đơn, với mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tuấn.

Đối với bị đơn Ông Ngô Phi T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mời hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Tuấn vắng mặt.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 22 tháng 02 năm 2023 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và Ông Ngô Phi T trong

quá trình chung sống tại số nhà 22 Lỗ Giáng 7, tổ 41, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không thể hiện mâu thuẫn ra bên ngoài nên chính quyền địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, Bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn từ năm 2020 nhưng sau đó bà Linh rút đơn.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà Linh và ông Tuấn không đạt được mục đích này. Mâu thuẫn giữa bà Linh và ông Tuấn đã đến mức trầm trọng, bà Linh đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn, nhưng sau khi được hòa giải đoàn tụ, bà Linh xin rút đơn, thực tế bà Linh và ông Tuấn đã không cùng chung sinh hoạt gia đình, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Nay bà Linh cương quyết xin được ly hôn.

Đối với ông Tuấn Tòa án đã nhiều lần mời đến tòa để hòa giải nhưng ông Tuấn không đến, điều này chứng tỏ ông Tuấn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mỹ L , xử cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn Ông Ngô Phi T là phù hợp.

[3.1] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Ngô Nhã Thy, sinh ngày: 07/02/2017. Ly hôn, bà Linh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng.

Xét việc nuôi con thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại con đang sinh sống với mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử giao con Ngô Nhã Thy, sinh ngày: 07/02/2017 cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Linh không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

[3.3] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[3.4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Linh phải chịu là 300.000 đồng

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với Ông Ngô Phi T về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn Ông Ngô Phi T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Nhã Thy, sinh ngày: 07/02/2017 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng: Bà Linh không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002142 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Ngô Phi T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

